

Hưng Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”

Căn cứ Nghị quyết số 130/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2025; Nghị quyết số 131/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát; Kế hoạch số 688/KH-ĐGS ngày 23/01/2025 của Đoàn giám sát (ĐGS) Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giám sát chuyên đề với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá: (1) việc thể chế hóa chủ trương của Đảng, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT); (2) việc thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về BVMT.

- Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp (xây dựng, hoàn thiện pháp luật về BVMT và tổ chức thực hiện) để phát huy các kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về BVMT.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể được xác định trong các văn kiện của Đảng và quy định của pháp luật có liên quan về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Việc tiến hành giám sát đúng quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành Quy chế Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

- Việc ban hành, hoàn thiện chính sách, pháp luật về BVMT: đánh giá việc thể chế hóa chủ trương của Đảng về BVMT; đánh giá kết quả xây dựng, ban hành, hoàn thiện chính sách, pháp luật để triển khai thi hành Luật BVMT năm 2020.

- Việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT, tập trung đánh giá một số nội dung trọng tâm sau:

(1) Việc bố trí và sử dụng nguồn lực cho BVMT.

(2) Việc thực hiện Chiến lược BVMT quốc gia, Quy hoạch BVMT quốc gia, việc thực hiện các nội dung BVMT trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; việc thẩm định nội dung đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC); thủ tục đánh giá tác động môi trường; việc thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); công tác cấp giấy phép môi trường.

(3) Hoạt động kiểm soát ô nhiễm gồm kiểm soát nguồn ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường. Tập trung vào hoạt động kiểm soát ô nhiễm đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề; kiểm soát ô nhiễm đối với nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; quản lý chất lượng môi trường không khí; quản lý chất lượng môi trường nước mặt lưu vực sông.

(4) Việc quản lý chất thải: tập trung vào quản lý nước thải đô thị, quản lý chất thải rắn sinh hoạt (*chú trọng vào việc thực hiện chính sách phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân*), việc quản lý một số loại chất thải đặc thù (*chú trọng giải pháp quản lý đối với rác thải điện tử, ắc quy, pin xe điện, tấm năng lượng mặt trời thải bỏ*).

(5) Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về BVMT.

(6) Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý vi phạm về BVMT; đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường.

(7) Về một số nội dung khác (*như: giáo dục, truyền thông, phổ biến kiến thức; nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; hội nhập và hợp tác quốc tế; xây dựng cơ sở dữ liệu; cải cách thủ tục hành chính; BVMT trong hoạt động mai táng, hỏa táng...*).

2. Đối tượng giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Thanh tra, Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự (*các cơ quan đơn vị thực hiện sát nhập thì sẽ chuyển tiếp sang cơ quan, đơn vị mới*).

3. Phạm vi giám sát

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT trên phạm vi toàn tỉnh kể từ khi Luật BVMT số 72/2020/QH14 có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2024 và cập nhật tình hình thực hiện thời kỳ trước, sau có liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Thành lập Đoàn giám sát, bao gồm các thành phần:

- Đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV;
- Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn giám sát:
- + Đại diện lãnh đạo HĐND tỉnh;
- + Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- + Đại diện lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- + Đại diện các sở, ngành, đơn vị tỉnh: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Công an và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan khác theo Kế hoạch của cuộc giám sát (*khi giám sát tại huyện, thị xã, thành phố*).

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thực tế của hoạt động giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh có thể mời một số cán bộ có chuyên môn của các cơ quan tỉnh có liên quan và chuyên gia tham gia Đoàn giám sát.

2. Phương pháp giám sát

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giám sát chuẩn bị báo cáo theo Đề cương (*gửi kèm*) gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*), địa chỉ: số 10, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên **trước ngày 15/3/2025** để tổng hợp, báo cáo Đoàn giám sát của Quốc hội và triển khai kế hoạch giám sát theo đúng tiến độ; đồng thời gửi kèm file word theo địa chỉ Email: Doandaibieuquochoi.hy@gmail.com (*chi tiết liên hệ: Đ/c Lại Thanh Thư, Chuyên viên Phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, SĐT: 0914764626*).

- Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ tiến hành giám sát trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị, tổ chức phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Thời gian: dự kiến **tháng 03/2025** (*thời gian cụ thể Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ có Thông báo sau*).

- Kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh sẽ có báo cáo gửi Đoàn giám sát của Quốc hội, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; đồng thời gửi các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn đại biểu Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức giám sát tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp tốt với Đoàn giám sát; thực hiện đầy đủ nội dung, kế hoạch giám sát; báo cáo theo nội dung đề cương và cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Đoàn giám sát và giải trình theo yêu cầu của Đoàn.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để kịp thời giải quyết.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; } (Để báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị được giám sát;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTQH^{Thư};
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TRƯỞNG ĐOÀN**



Ký bởi: ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH HƯNG YÊN
Cơ quan: ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC
HỘI TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 11/02/2025 09:34:06

Đào Hồng Vận

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KỂ TỪ KHI
LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020 CÓ HIỆU LỰC**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 11/KH-ĐDBQH
ngày 15/02/2025 của Đoàn ĐBQH tỉnh)

MỞ ĐẦU

Khái quát đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị, địa phương tác động đến việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

PHẦN I

**TÌNH HÌNH BAN HÀNH, HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT THỰC HIỆN LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

1. Đánh giá chung

- Tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành.
- Tính đầy đủ (*các quy định pháp luật còn thiếu*).
- Tính kịp thời (*thời gian ban hành, quá trình sửa đổi, bổ sung có kịp thời hay không*).
- Tính khả thi triển khai thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc ban hành văn bản và hướng dẫn thi hành các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường

PHẦN II

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Đánh giá toàn diện, khách quan việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT kể từ khi Luật BVMT năm 2020 có hiệu lực thi hành; trong đó nêu rõ các kết quả thực hiện, mức độ đạt được theo các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ đề ra đảm bảo đầy đủ thông tin, số liệu.

1. Kết quả đạt được

1.1. Về bố trí và sử dụng nguồn lực cho bảo vệ môi trường

- Về bố trí, sử dụng ngân sách nhà nước; huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường: việc bố trí, sử dụng ngân sách nhà nước, huy

động nguồn lực xã hội hóa cho công tác BVMT, mức độ đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác BVMT theo quy định pháp luật, thực hiện các mục tiêu Chiến lược BVMT quốc gia, nội dung BVMT trong Quy hoạch tỉnh, các kế hoạch, chương trình, đề án về BVMT của tỉnh. Đặc biệt là việc bố trí nguồn kinh phí để đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật trong quá trình thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt đô thị.

- Về sử dụng công cụ kinh tế cho công tác bảo vệ môi trường.
- Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực cho công tác bảo vệ môi trường.
- Về tổ chức và hoạt động của quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh.

1.2. Về triển khai các chính sách, pháp luật về phòng ngừa ô nhiễm môi trường

- Nội dung BVMT trong quy hoạch tỉnh; việc lồng ghép nội dung BVMT di sản thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh.
- Thủ tục hành chính, việc lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện ĐTM. Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục ĐTM làm ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án đầu tư (nếu có).
- Việc thẩm định, cấp giấy phép môi trường và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.3. Về triển khai các chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm

1.3.1. Về kiểm soát ô nhiễm

- Về kiểm soát ô nhiễm đối với Khu/cụm công nghiệp (KCN/CCN) và làng nghề.
- Về kiểm soát ô nhiễm đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

1.3.2. Về kiểm soát chất lượng môi trường

- Kiểm soát chất lượng môi trường nước (nước mặt).
- Kiểm soát chất lượng môi trường không khí.

1.4. Về công tác quản lý chất thải

1.4.1. Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

- Việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật BVMT năm 2020.
- Phân tích, làm rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý CTRSH.

1.4.2. Về quản lý nước thải đô thị

- Hiện trạng, việc đầu tư nguồn lực (nhân lực, kinh phí), áp dụng công nghệ, kết quả thực hiện trách nhiệm về quản lý nước thải đô thị theo quy định của Luật BVMT năm 2020.

- Phân tích, làm rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nước thải đô thị gắn với trách nhiệm cụ thể.

1.4.3. Về quản lý chất thải trong hoạt động nông nghiệp, y tế, giao thông vận tải và xây dựng

- Hiện trạng, việc đầu tư nguồn lực (nhân lực, kinh phí), áp dụng công nghệ, kết quả thực hiện trách nhiệm về quản lý chất thải trong hoạt động nông nghiệp, y tế, giao thông vận tải và xây dựng theo quy định của Luật BVMT năm 2020.

- Phân tích, làm rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý chất thải hoạt động nông nghiệp, y tế và xây dựng gắn với trách nhiệm cụ thể.

1.5. Về công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường

1.6. Về một số nội dung khác

2. Đánh giá chung về tình hình triển khai Luật BVMT năm 2020 và bài học kinh nghiệm

- Kết quả đạt được (làm rõ mức độ kết quả đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về môi trường của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; kết quả triển khai và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trong các quy hoạch quốc gia¹; việc kiểm soát, theo dõi chế độ báo cáo, cảnh báo về chất lượng môi trường không khí, môi trường nước, chất thải; việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số; mô hình điển hình tiên tiến trong công tác BVMT...).

- Tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (trong đó nêu rõ các chính sách, quy định pháp luật gặp vướng mắc trong thực tiễn triển khai thực hiện).

- Nguyên nhân.

¹ Ví dụ như Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch quan trắc môi trường quốc gia. Trong đó tập trung vào quy hoạch các khu xử lý chất thải, cơ sở xử lý chất thải; các trạm quan trắc môi trường của địa phương để đáp ứng yêu cầu

PHẦN III

KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Giải pháp

1.1. Về xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

1.2. Về tổ chức thực hiện

- Tăng cường nguồn lực cho bảo vệ môi trường, tăng cường hiệu quả hoạt động của quỹ BVMT cấp tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật về phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát ô nhiễm (*đề xuất các giải pháp thực hiện tốt công tác kiểm soát ô nhiễm đối với Khu/cụm công nghiệp và làng nghề; các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; kiểm soát chất lượng môi trường...*).

- Tăng cường quản lý chất thải.

- Việc thực hiện cam kết quốc tế về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

2. Kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT (nếu có)

3. Kiến nghị

- Đối với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

- Đối với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan.

- Đối với các cơ quan khác.

